

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Quang M**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1977 tại xã KG, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn TK, xã KG, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Quang Ch và bà: Ngô Thị Nh; Vợ: Vũ Thị H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án: Bản án số 56/2017/HS-ST ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt M 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 16/5/2019, có mặt.

*** Người bị hại:** Công ty B.

Địa chỉ: Thôn CH, xã TC, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quang L, sinh năm 1959. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lãm: Ông Giáp Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn LM, xã PU, huyện AT, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:** Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn QG, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

(Ông B, anh Đ, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2019, Cao Quang M điều khiển xe mô tô BKS 34L3-7680 từ thị trấn KS, huyện BG về nhà tại thôn TK, xã KG, huyện CG, tỉnh Hải Dương, khi đi đến quốc lộ 38 thuộc địa phận QG, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương, M nhìn thấy 02 tấm tôn lượn sóng nằm trong hệ thống an toàn giao thông đường bộ thuộc sự quản lý của Công ty B địa chỉ Km 10 + 900 quốc lộ 38, làng CH, xã TC, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh có một đầu bị rời ốc khỏi trụ đỡ. Do thiếu tiền tiêu xài, M nảy sinh ý định trộm cắp 02 tấm tôn nói trên để bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô BKS 34L3-7680 mang theo chiếc mỏ lết đến vị trí 2 tấm tôn trên, M sử dụng mỏ lết tháo ốc vít ở 2 tấm tôn cho rời trụ đỡ; do không có phương tiện để chở nên M điều khiển xe mô tô về nhà, đến khoảng 10 giờ ngày 08/3/2019 M điều khiển xe mô tô BKS 34L3-7680 đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1986 ở thôn TK, xã HT mượn xe mô tô BKS 89 K1 – 7140, kéo xe cải tiến phía sau đi đến khu QG để chở 02 tấm tôn do M tháo ốc vít trước đó thì bị ông Phạm Duy H, sinh năm 1961 ở QG, HT, BG phát hiện, M bỏ lại 02 tấm tôn và điều khiển xe về trả anh Đ. Đến 13 giờ cùng ngày, M lại mượn xe của anh Đ đến chở 02 tấm tôn thì bị bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐGTS ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương kết luận 02 tấm tôn lượn sóng mỗi tấm dài 6 mét, rộng 31cm tổng giá trị là 3.101.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/VKS-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Cao Quang M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Quang M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Cao Quang M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu xe mô tô Wave BKS 34L3-7680 kèm 01 đăng ký xe máy số 0136634 cấp ngày 15/10/2004. Tịch thu cho tiêu hủy 01 mô lét đã cũ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2019 tại Quốc lộ 38 thuộc địa phận QG, xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Cao Quang M đã có hành vi trộm cắp 02 tấm tôn lợp sóng, mỗi tấm có chiều dài 6 mét, chiều rộng 31cm thuộc hệ thống an toàn giao thông đường bộ do Công ty B quản lý, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.101.700 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của người quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm tôn lợp sóng của Công ty B. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.101.700 đồng, hành vi của Cao Quang M đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 04/12/2017 M bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, ngày 08/3/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, muốn hưởng thụ bằng con đường bất chính. Mặc dù quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị phát hiện, ngăn chặn nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện đến cùng, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp là phạt tù có thời hạn mới đảm bảo giáo dục riêng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty B xác định đã nhận lại tài sản bị M trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thu giữ của Cao Quang M 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34L3-7680 kèm 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0136634 cấp ngày 15/10/2004 và 01 mô lét đã cũ. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô kèm giấy đăng ký xe và tịch thu cho tiêu hủy 01 mô lét đã cũ phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Đặng Đình Đ cho bị cáo mượn xe mô tô và xe cải tiến nhưng không biết M sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại anh Đ xe mô tô và xe cải tiến là đúng pháp luật đồng thời không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34L3-7680, giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0136634 cấp ngày 15/10/2004 mang tên ông Lương Đình V ở CP, CG, Hải Dương. Ông V có lời khai xác định ông mua chiếc xe mô tô trên và giấy đăng ký xe mang tên ông từ năm 2004, sau đó ông đã bán xe cho người khác (không nhớ người mua xe). Hai bên mua- bán không làm thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật; ông đã nhận tiền, giao xe và giấy tờ xe cho người mua từ lâu nên ông không còn quyền sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 34L3-7680, do vậy HĐXX xác định ông Lương Đình V không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Quang M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cao Quang M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2019.

3- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh BKS 34L3-7680; số khung: VCRBCH014CR-004867; số máy: VIFCRIPFMH-3A001867 đã cũ kèm 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0136634 cấp ngày 15/10/2004.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mô tô đã cũ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 01/8/2019).

4- Về án phí: Bị cáo Cao Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS (CA tỉnh HD);
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên